



Thứ hai, ngày 28 tháng 1 năm 2019

Vietnam Daily Review

Ổn định tâm lý

Dự đoán xu hướng thị trường

	Tiêu cực	Trung lập	Tích cực
Ngày 29/1/2019		•	
Tuần 28/1-1/2/2019		•	
Tháng 1/2019		•	

Điểm nhấn

- Chỉ số VN-Index có sự tăng điểm nhẹ trong phiên sáng, trong phiên chiều, đã tăng được cải thiện.
- Nhóm cổ phiếu kéo chỉ số tăng điểm nhiều nhất bao gồm VHM (+2.65 điểm); VIC (+0.78 điểm); VNM (+0.31 điểm); MSN (+0.28 điểm); VNM (+0.25 điểm).
- Nhóm cổ phiếu khiến thị trường giảm điểm bao gồm TCB (-0.48 điểm); VCB (-0.33 điểm); VPB (-0.26 điểm); VHC (-0.17 điểm); BID (-0.15 điểm).
- Dòng tiền tập trung vào nhóm cổ phiếu ngành bất động sản và thương mại, thanh khoản tiếp tục giảm so với phiên trước.
- Giá trị khớp lệnh của VN-Index trong phiên hôm nay đạt 1745.6 tỷ đồng. Biên độ dao động trong phiên hôm nay là 4.53 điểm. Thị trường có 135 mã tăng và 139 mã giảm.
- Kết thúc phiên giao dịch ngày hôm nay, VN-Index tăng 3.3 điểm, đóng cửa tại 912.18 điểm. Tuy nhiên, HNX-Index giảm 0.43 xuống 102.31 điểm.
- Khối ngoại hôm nay đã mua ròng 116.47 tỷ đồng trên sàn HOSE tập trung tại các mã VNM (26.29 tỷ), TVS (24.06 tỷ) và CTG (15.01 tỷ). Bên cạnh đó, họ cũng đã mua ròng 23.91 tỷ đồng trên sàn HNX.

Nhận định thị trường

Chỉ số VN-Index trong phiên sáng có sự tăng điểm do lực mua tập trung ở nhóm cổ phiếu bất động sản và blue-chips như VHM, VIC, MSN và GAS. Trong phiên chiều, đã tăng được cải thiện bởi lực mua lớn từ các mã vốn hóa lớn như VHM, VIC, VNM. Khối ngoại mua ròng và thanh toán khoản lại tiếp tục giảm so với phiên trước. Theo quan điểm của BSC, tâm lý thị trường có phần ổn định hơn do việc tổng thống Trump chấp nhận mở cửa chính phủ tạm thời cho đến hết ngày 15/2/2019. Nhà đầu tư nên theo dõi sát sao kết quả kinh doanh quý 4 sắp được công bố và chờ đợi kết quả cuộc họp giữa Trung và Mỹ ngày 30, 31 tháng này.

Phân tích kỹ thuật:

VCG_Hồi phục

(Vui lòng tải và xem trang 2)

BSC RESEARCH

Trưởng phòng

Trần Thăng Long

longtt@bsc.com.vn

Nhóm Vĩ mô & Thị trường

Bùi Nguyên Khoa

khoabn@bsc.com.vn

Lê Quốc Trung

trunglq@bsc.com.vn

Đặng Quang

quangd@bsc.com.vn

VN-INDEX **912.18**
Giá trị: 1745.69 tỷ **3.3 (0.36%)**
Khối ngoại (ròng): 116.47 tỷ

HNX-INDEX **102.31**
Giá trị: 325.62 tỷ **-0.43 (-0.42%)**
Khối ngoại (ròng): 23.91 tỷ

UPCOM-INDEX **54.01**
Giá trị: 279.81 tỷ **0.29 (0.54%)**
Khối ngoại (ròng): 11 tỷ

Thông số vĩ mô

	Giá trị	%
Giá dầu	52.6	-1.97%
Giá vàng	1,301	-0.18%
Tỷ giá USD/VND	23,195	-0.01%
Tỷ giá EUR/VND	26,407	0.62%
Tỷ giá JPY/VND	21,207	0.15%
LS liên NH 1 tháng	0.0%	0.00%
LS TPCP 5 năm	4.0%	0.00%

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top giao dịch khối ngoại (tỷ đồng)

Top mua	Giá trị	Top bán	Giá trị
VNM	26.3	DHG	31.2
TVS	24.1	VHC	6.4
CTG	15.0	MSN	6.4
STB	12.2	CTD	3.5
HPG	11.7	AST	2.2

Nguồn: BSC Research

Tổng quan thị trường	Trang 1
Phân tích kỹ thuật	Trang 2
Danh mục khuyến nghị	Trang 3
Cổ phiếu lớn	Trang 4
Thống kê thị trường	Trang 5
Báo cáo mới nhất	Trang 6
Khuyến cáo sử dụng	Trang 7

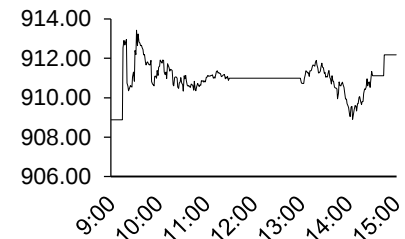
Mã	Thanh khoản (tr \$)	Đóng cửa (nghìn)	Hỗ trợ (nghìn)	Kháng cự (nghìn)	Trạng thái	Ghi chú
VNM	2.9	136.5	82.86	82.00	NGƯNG BÁN	Giảm giá kéo dài
VJC	1.6	122.5	24.96	24.50	MUA	Hồi phục giá trong ngắn hạn
PNJ	1.4	94.2	56.77	53.70	NGƯNG BÁN	Giảm giá kéo dài
VHC	2.9	90.2	25.02	24.65	MUA	Hồi phục giá trong ngắn hạn
GAS	0.7	89.5	34.82	33.80	NGƯNG MUA	Tăng giá kéo dài
MWGG	1.0	83.6	88.93	86.40	MUA	Hồi phục giá trong ngắn hạn
MSN	2.6	79.1	15.15	13.85	MUA	Hồi phục giá trong ngắn hạn
NVL	1.0	57.1	17.67	17.50	MUA	Hồi phục giá trong ngắn hạn
VCB	0.8	55.5	41.69	39.60	NGƯNG MUA	Tăng giá kéo dài
PLX	1.2	53.5	19.61	18.37	NGƯNG MUA	Tăng giá kéo dài

Lê Quốc Trung

trunglq@bsc.com.vn

Hình 1

HSX-Index Intraday



Nguồn: Bloomberg, BSC Research

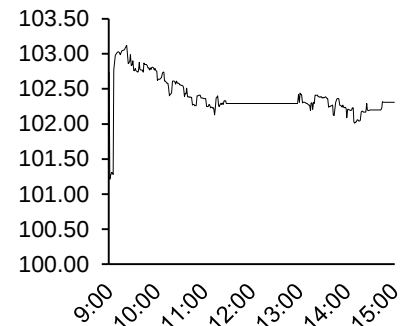
Phân tích kỹ thuật

VCG_Hồi phục

Điểm nhấn kỹ thuật:

- Xu hướng hiện tại: Tăng giá ngắn hạn
- Chỉ báo xu hướng MACD: Phân kỳ dương, MACD hướng lên.
- Chỉ báo RSI: Vùng trung lập, phá kênh Bollinger trên.
- Đường MA: MA20 và MA50 hướng lên, trong khi MA200 đi ngang.

Nhận định: VCG đã hình thành mô hình hồi phục 2 đỉnh với ngưỡng đáy sau cao hơn ngưỡng đáy trước. Thanh khoản trong các phiên giao dịch gần đây duy trì trên ngưỡng giá 20 phiên, báo hiệu động lực tăng chưa suy giảm. Chỉ báo MACD và chỉ báo RSI đều ủng hộ xu hướng tăng giá ngắn hạn. Nhịp vận động của 3 đường MA cho thấy cổ phiếu đang trong đà tăng giá trung hạn. Như vậy, VCG sẽ kiểm tra lại ngưỡng kháng cự 26, nếu đột phá thành công với mức thanh khoản cao, cổ phiếu sẽ kiểm tra lại ngưỡng kháng cự mạnh tại 28.



Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Bảng 1

Hợp đồng tương lai

Ticker	Đóng	± Ngày	± KLGD
VN30F1902	865.0	-0.3%	-12.3%
VN30F1903	865.0	-0.2%	-36.6%
VN30F1906	865.0	-36.6%	-8.6%
VN30F1909	864.2	-0.1%	-18.8%

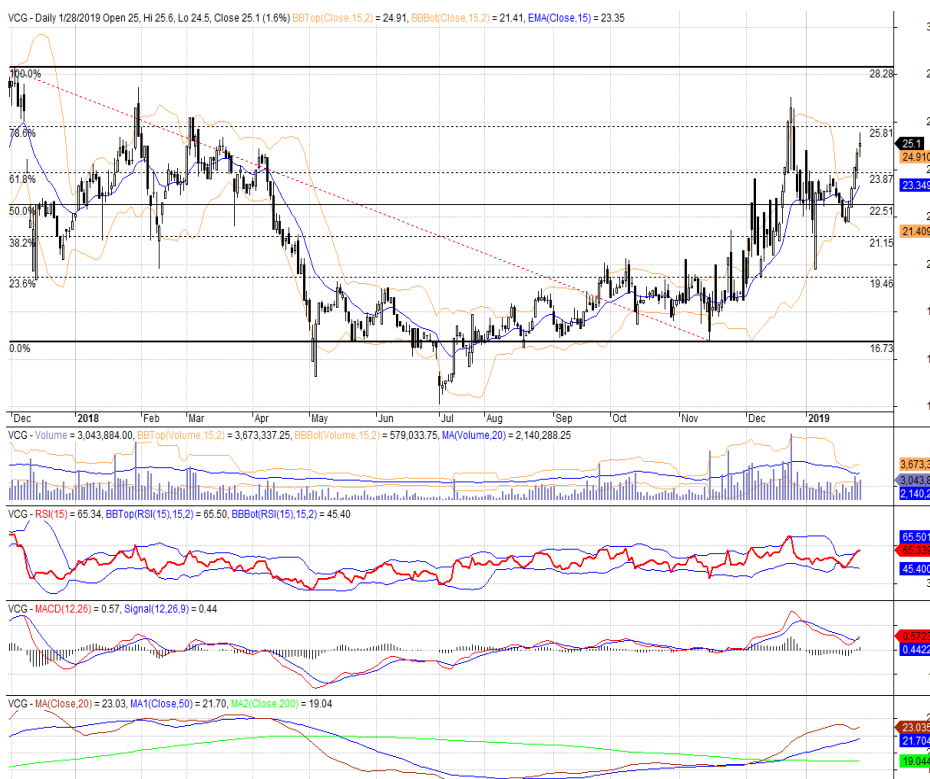
Bảng 2

Top tăng điểm VN30

CK	Giá	±giá (%)	Index pt
VIC	104	0.8	0.8
MSN	79	1.0	0.7
PNJ	94	2.4	0.5
VNM	137	0.4	0.4
CTD	137	4.1	0.4

Top giảm điểm VN30

CK	Giá	±giá (%)	Index pt
VPB	20	-2	-1.0
FPT	42	-1	-0.2
MBB	21	0	-0.2
VCB	56	-1	-0.2
ROS	34	-2	-0.2



Danh mục khuyến nghị

Danh mục ngắn hạn

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dùng lỗ	Mục tiêu
1	REE	20/7/2018	32.70	32.90	0.6%	30.1	37.6
2	HT1	22/8/2018	12.60	14.90	18.3%	11.6	14.5
3	PTB	10/4/2018	64.00	59.00	-7.8%	58.9	73.6
4	PVD	9/1/2019	15.50	16.25	4.8%	14.3	17.8
5	VJC	25/1/2019	122.50	122.50	0.0%	112.7	140.9
Trung bình					4.0%		

Nguồn: BSC Research

Danh mục CANSLIM

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dùng lỗ	Mục tiêu
1	HCM	18/09/2017	41.9	44.90	7.2%	39.8	50.3
Trung bình					7.2%		

Nguồn: BSC Research

Danh mục cơ bản

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dùng lỗ	Mục tiêu
1	TCB	31/10/2018	26.9	26.2	-2.6%	25.0	30.0
2	POW	12/4/2018	15.6	15.8	1.0%	14.4	18.7
Trung bình					-0.8%		

Nguồn: BSC Research

Mã	Ngành	Đóng cửa (nghìn VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (Triệu USD)	Thanh khoản (triệu USD)	EPS (VND)	P/E	P/B	NN sở hữu	ROE	
MWG	Bán lẻ	83.6	0.5%	0.7	1,611	1.0	6,481	12.9	4.4	49.0%	41.2%	
PNJ	Bán lẻ	94.2	2.4%	1.0	684	1.4	5,874	16.0	4.2	49.0%	28.7%	
BVH	Bảo hiểm	93.1	1.3%	1.3	2,837	0.2	1,728	53.9	4.5	24.8%	8.4%	
PVI	Bảo hiểm	33.0	0.3%	0.8	332	0.0	2,234	14.8	1.1	43.9%	7.6%	
VIC	Bất động sản	103.7	0.8%	1.0	14,390	1.7	1,366	75.9	6.0	9.3%	10.3%	
VRE	Bất động sản	29.3	0.2%	1.1	2,962	1.0	646	45.3	2.6	31.7%	5.7%	
NVL	Bất động sản	57.1	0.2%	0.8	2,310	1.0	2,368	24.1	3.0	6.9%	14.2%	
REE	Bất động sản	32.9	0.0%	1.1	444	0.4	5,068	6.5	1.2	49.0%	19.1%	
DXG	Bất động sản	23.2	0.4%	1.5	353	0.5	3,415	6.8	1.6	48.4%	26.7%	
SSI	Chứng khoán	26.1	-0.6%	1.3	577	1.4	2,717	9.6	1.4	58.1%	15.8%	
VCI	Chứng khoán	36.6	-4.3%	1.0	259	0.6	5,047	7.2	1.6	41.1%	24.7%	
HCM	Chứng khoán	44.9	-1.3%	1.4	253	0.3	5,213	8.6	1.9	60.9%	23.1%	
FPT	Công nghệ	42.1	-0.7%	0.9	1,123	0.4	5,322	7.9	2.2	49.0%	28.9%	
FOX	Công nghệ	48.7	0.0%	0.4	479	0.0	3,453	14.1	3.6	0.2%	26.5%	
GAS	Dầu khí	89.5	0.0%	1.5	7,448	0.7	6,216	14.4	3.7	3.5%	27.8%	
PLX	Dầu khí	53.5	-0.6%	1.5	2,696	1.2	3,285	16.3	3.2	10.8%	19.5%	
PVS	Dầu khí	18.6	2.2%	1.7	387	3.4	1,747	10.6	0.8	21.3%	7.8%	
BSR	Dầu khí	12.7	3.3%	0.8	1,712	1.0	#N/A	N/A	N/A	N/A	41.1%	23.0%
DHG	Dược	83.8	-1.3%	0.5	476	0.2	4,448	18.8	3.5	48.7%	19.8%	
DPM	Hóa chất	22.2	1.4%	0.8	378	0.2	1,492	14.9	1.1	22.4%	8.1%	
DCM	Hóa chất	9.1	0.1%	0.7	210	0.1	997	9.1	0.8	3.8%	8.6%	
VCB	Ngân hàng	55.5	-0.5%	1.3	8,950	0.8	4,070	13.6	3.1	23.9%	25.2%	
BID	Ngân hàng	31.9	-0.5%	1.6	4,742	0.8	2,401	13.3	2.2	3.1%	17.4%	
CTG	Ngân hàng	20.4	0.7%	1.7	3,294	3.9	2,064	9.9	1.1	29.4%	11.7%	
VPB	Ngân hàng	19.7	-1.7%	1.2	2,104	1.2	3,025	6.5	1.4	23.2%	22.8%	
MBB	Ngân hàng	21.1	-0.5%	1.3	1,977	2.6	2,829	7.4	1.4	20.0%	20.1%	
ACB	Ngân hàng	28.9	-1.0%	1.2	1,567	1.3	4,119	7.0	1.8	34.3%	25.0%	
BMP	Nhựa	47.0	-3.1%	0.9	167	0.1	5,230	9.0	1.6	76.6%	17.5%	
NTP	Nhựa	41.1	0.2%	0.4	159	0.0	3,715	11.1	1.6	23.0%	15.3%	
MSR	Tài nguyên	17.9	0.0%	1.2	700	0.1	229	78.2	1.4	2.1%	1.8%	
HPG	Thép	29.8	0.2%	1.0	2,747	2.2	4,334	6.9	1.6	38.8%	26.7%	
HSG	Thép	6.7	0.1%	1.5	112	0.5	1,063	6.3	0.5	15.8%	8.0%	
VNM	Tiêu dùng	136.5	0.4%	0.7	10,335	2.9	4,997	27.3	9.3	59.5%	35.2%	
SAB	Tiêu dùng	233.0	0.0%	0.8	6,496	0.2	6,422	36.3	9.0	9.8%	28.5%	
MSN	Tiêu dùng	79.1	1.0%	1.2	4,000	2.6	5,416	14.6	4.7	40.5%	30.9%	
SBT	Tiêu dùng	20.1	0.0%	0.6	459	0.9	820	24.5	1.7	11.1%	11.3%	
ACV	Vận tải	84.4	-0.7%	0.8	7,989	0.1	1,883	44.8	6.7	3.6%	15.9%	
VJC	Vận tải	122.5	0.0%	1.1	2,885	1.6	9,463	12.9	6.3	22.8%	67.1%	
HVN	Vận tải	37.5	0.8%	1.7	2,312	0.4	1,727	21.7	3.1	9.4%	14.6%	
GMD	Vận tải	26.2	-0.9%	0.9	338	0.1	6,311	4.1	1.4	49.0%	30.8%	
PVT	Vận tải	17.1	1.5%	0.7	209	0.3	2,281	7.5	1.2	33.2%	16.7%	
VCS	Vật liệu xây dựng	62.3	-1.3%	1.0	425	0.1	6,057	10.3	3.6	2.5%	43.8%	
VGC	Vật liệu xây dựng	19.1	-0.5%	0.9	372	1.5	1,179	16.2	1.4	24.9%	8.7%	
HT1	Vật liệu xây dựng	14.9	-0.3%	0.8	247	0.1	1,690	8.8	1.1	5.8%	12.5%	
CTD	Xây dựng	136.9	4.1%	0.8	449	0.4	18,357	7.5	1.3	47.5%	18.8%	
VCG	Xây dựng	25.1	1.6%	1.3	482	3.3	2,384	10.5	1.7	0.0%	17.6%	
CII	Xây dựng	23.0	0.4%	0.5	248	0.3	334	68.9	1.1	55.0%	1.6%	
POW	Điện	15.8	2.3%	0.6	1,604	2.1	1,026	15.4	1.4	14.9%	9.1%	
NT2	Điện	29.0	-0.2%	0.6	363	0.5	2,618	11.1	2.3	22.1%	17.6%	

Thống kê thị trường

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
VHM	80.60	3.33	2.66	284550.00
VIC	103.70	0.78	0.78	381260.00
VNM	136.50	0.44	0.32	487650.00
MSN	79.10	1.02	0.28	749070.00
BVH	93.10	1.31	0.26	39180.00

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
PVS	18.60	2.20	0.10	4.17MLN
PGS	33.60	3.38	0.04	131.00
VCG	25.10	1.62	0.03	3.04MLN
VNR	22.00	6.80	0.02	1100.00
SGC	79.70	9.78	0.02	100.00

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
TCB	26.20	-1.69	-0.48	1.86MLN
VCB	55.50	-0.54	-0.33	336990.00
VPB	19.70	-1.75	-0.26	1.42MLN
VHC	90.20	-6.33	-0.17	714710.00
BID	31.90	-0.47	-0.16	545190.00

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
ACB	28.90	-1.03	-0.37	997095.00
DGC	41.00	-3.76	-0.07	127120.00
NVB	8.10	-1.22	-0.03	71300.00
VCS	62.30	-1.27	-0.03	42048.00
VGC	19.10	-0.52	-0.02	1.80MLN

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
CLW	16.20	6.93	0.00	60.00
TTF	2.94	6.91	0.01	2.27MLN
SCD	22.45	6.90	0.00	10.00
PIT	5.28	6.88	0.00	10.00
TDW	25.75	6.85	0.00	180.00

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HNX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
PVV	0.50	25.00	0.00	204900.00
NHP	0.70	16.67	0.00	28121.00
HKB	0.80	14.29	0.00	31800.00
VIG	1.10	10.00	0.00	140280.00
SGC	79.70	9.78	0.02	100.00

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
TNC	12.00	-6.98	-0.01	310.00
SJF	4.28	-6.96	-0.01	802690.00
SSC	70.90	-6.96	-0.02	30.00
VNL	16.90	-6.89	0.00	20.00
DAT	10.90	-6.84	-0.01	10.00

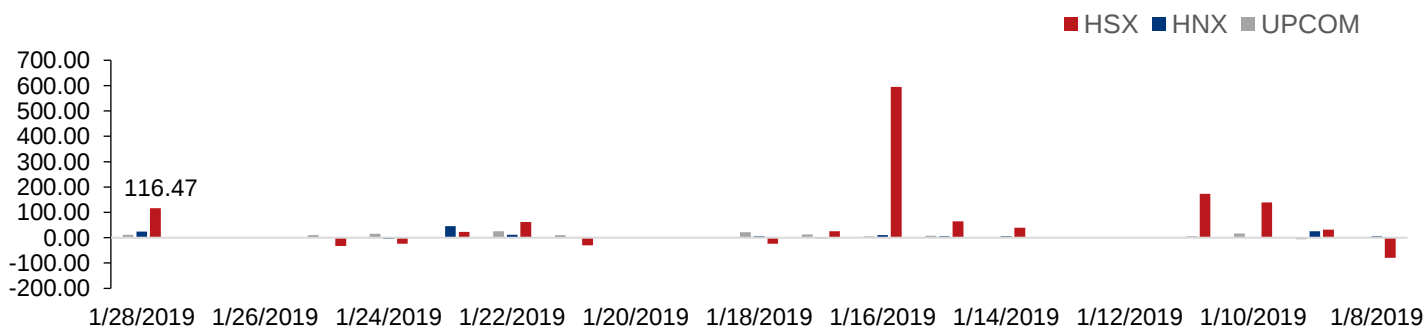
Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HNX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
APP	4.50	-10.00	0.00	100.00
GLT	58.50	-10.00	-0.02	300.00
PVX	0.90	-10.00	-0.02	206615.00
DPC	42.10	-9.85	-0.01	500.00
VE4	4.60	-9.80	0.00	100.00

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Hình 3

Giao dịch khối ngoại



Nguồn: HSX, HNX, BSC Research

Danh sách các báo cáo đặc biệt BSC đã phát hành gần đây

STT	Tên báo cáo	Loại báo cáo	Mã cổ phiếu liên quan	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	BSC_Vietnam Marco Market Outlook_VN_2019	Phân tích vĩ mô		Click	
2	Vĩ mô_Vietnam Sector Outlook_2019_VN	Phân tích ngành		Click	
3	BSC_Vietnam Sector Review_2018_VN	Phân tích ngành		Click	
4	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_4Q2018	Phân tích ngành		Click	
5	VM_M11_Giao dịch giằng co, toan tính cho 2019	Phân tích vĩ mô		Click	
6	Vĩ mô 2018M10_Xây nền cơ bản, cơ hội phục hồi	Phân tích vĩ mô		Click	
7	Vĩ mô_Quý 3/2018_Mùa công bố KQKD quý III	Phân tích vĩ mô		Click	
8	BSC_Việt Nam TTCK Mới nổi FTSE	Phân tích vĩ mô		Click	
9	Vĩ mô_Tháng 08_Kỳ vọng nâng hạng từ FTSE	Phân tích vĩ mô		Click	
10	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_3Q2018	Phân tích ngành		Click	
11	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_2Q2018	Phân tích ngành		Click	
12	Vĩ mô_Tháng 07_Phân hóa sau mùa KQKD quý II	Phân tích vĩ mô		Click	
13	Vĩ mô 2018M6_Ấn số từ các yếu tố bên ngoài	Phân tích vĩ mô		Click	
14	Vĩ mô 2018M5_Phục hồi từ hoạt động đầu tư cơ	Phân tích vĩ mô		Click	
15	Vĩ mô 2018M4_Câu chuyện của niềm	Phân tích vĩ mô		Click	
16	Vĩ mô 2018M3_Hành trình vượt đỉnh 11	Phân tích vĩ mô		Click	
17	Vĩ mô 2018M02_Tích lũy để tăng	Phân tích vĩ mô		Click	
18	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2018M01	Phân tích vĩ mô		Click	
19	BSC_Vietnam Marco Market Outlook_VN_2018	Phân tích vĩ mô		Click	
20	BSC_Vietnam Sector Review_2017_VN_Part 1	Phân tích ngành		Click	

Danh sách các cổ phiếu BSC đã khuyến nghị gần đây

STT	Mã	Ngành	Khuyến nghị	Ngày ra báo cáo	Giá ngày ra báo cáo	Giá mục tiêu	Giá hiện tại	EPS	P/E	P/B	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	VHC	Thủy sản	Theo dõi	20/12/2018	85.9	108.6	90.2	13,325	6.8	2.2	Click	
2	CSV	Hóa chất	Mua	19/12/2018	29.9	36.6	28.9	5,796	5.0	1.6	Click	
3	CMG	Công nghệ	Theo dõi	13/12/2018	24.4	27.0	26.5	1,224	21.7	1.9	Click	
4	VSC	Cảng biển	Mua	12/12/2018	42.6	50.4	42.0	5,746	7.3	1.3	Click	
5	KBC	Bất động sản	Mua	13/12/2018	14.5	18.1	14.3	1,130	12.6	0.8	Click	
6	HPG	Thép	Nắm giữ	11/12/2018	33.8	38.0	29.8	4,334	6.9	1.6	Click	
7	PVT	Vận tải	Mua	28/11/2018	16.1	21.7	17.1	2,281	7.5	1.2	Click	
8	MWG	Bán lẻ	Mua	22/11/2018	84.8	124.0	83.6	6,481	12.9	4.4	Click	
9	BMP	Nhựa	Nắm giữ	20/11/2018	55.3	60.8	47.0	5,230	9.0	1.6	Click	
10	VNM	Thực phẩm	Theo dõi	19/11/2018	115.0	124.3	136.5	4,997	27.3	9.3	Click	
11	PNJ	Bán lẻ	Mua	15/11/2018	93.5	130.7	94.2	5,874	16.0	4.2	Click	
12	FPT	Công nghệ	Mua	14/11/2017	41.7	59.1	42.1	5,322	7.9	2.2	Click	
13	DRC	Cao su	Mua	14/11/2018	21.3	27.2	21.8	1,167	18.7	1.7	Click	
14	TCM	Dệt may	Nắm giữ	13/11/2018	25.5	26.6	25.9	4,070	6.4	1.1	Click	
15	ANV	Thủy sản	Theo dõi	11/2/2018	25.9	28.3	27.6	4,811	5.7	1.9	Click	
16	CTD	Xây dựng	Mua	11/5/2018	151.5	177.9	136.9	18,357	7.5	1.3	Click	
17	HDG	Bất động sản	Mua	10/9/2017	38.3	50.2	37.0	3,507	10.6	2.4	Click	
18	GMD	Cảng biển	Mua	10/5/2018	28.4	36.8	26.2	6,311	4.1	1.4	Click	
19	EVE	Dệt may	Nắm giữ	10/2/2018	16.0	18.2	15.7	1,965	8.0	0.7	Click	
20	RAL	Tiêu dùng	Mua	21/9/2018	103.8	124.2	81.9	17,772	4.6	1.1	Click	

Khuyến cáo sử dụng

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 10 & 11 Tháp BIDV

35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Tel: +84 4 3935 2722

Fax: +84 4 2220 0669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ

Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Tel: +84 8 3821 8885

Fax: +84 8 3821 8510

<http://www.bsc.com.vn>

Bloomberg: BSCV <GO>

